

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HN - ST  
Ngày: 02 - 4 - 2024  
“V/v Tranh chấp về quyền yêu cầu  
thay đổi người trực tiếp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trương Văn Tấn.
- Ông Nguyễn Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024. Về tranh chấp quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST – HN ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lục Minh D, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Diễm M, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1959.

2/Bà Phan Thị D1, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lục Minh D trình bày:** Tại Quyết định số 194/2019/QĐST –HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M với ông; cháu Lục Huỳnh

Bảo N, sinh 26/3/2019 giao bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Ngoài ra Quyết định còn công nhận các vấn đề khác trong vụ án.

Sau khi ly hôn thì ông vẫn thực hiện theo Quyết định 194/2019/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; tuy nhiên bà M không trực tiếp ở địa phương để chăm sóc cháu Bảo N mà đi làm và giao cho ông bà ngoại là người trực tiếp trông coi dùm, điều kiện sinh hoạt, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không thể tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo N; Thời gian gần đây ông có đến nhà để thăm nom và gặp gỡ cháu thì ông bà ngoại ngăn cản không cho vào nhà gặp cháu Bảo N mà còn hăm dọa đòi đánh ông.

Nay ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho ông được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N, sinh 26/3/2019 và ông không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con.

**Tại lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn bà Huỳnh Diễm M trình bày:** Sau khi giữa bà và ông D ly hôn với nhau, căn cứ theo Quyết định 194/2019/QĐST – HNGĐ , ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N và ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 800.000đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Bà về sống cùng cha mẹ ruột làm vườn, làm ruộng để nuôi con, bà vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung, đảm bảo về kinh tế, thời gian và sức khỏe để lo cho con và bà không vi phạm gì về quyền trực tiếp nuôi con nên không đồng ý theo yêu cầu của ông D về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bà vẫn tạo điều kiện cho ông D thăm nom con, bà không cho ông Dương r cháu Bảo N đi là do có lần ông D rước cháu Bảo N thì không trả lại cho bà, bà đến nhà thì gia đình đem giấu cháu, bà phải yêu cầu Công an và chính quyền địa phương can thiệp thì ông D mới giao cháu Bảo N lại cho bà.

**Tại lời khai ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị D1 trình bày:** Ông bà là cha mẹ ruột của bà M; bà M là con gái út của ông bà, còn hai người con gái lớn thì đã lập gia đình và ra sống riêng; sau khi ly hôn thì bà M và cháu Bảo N về sống chung nhà với ông bà; ông bà có cho bà M 06 công đất trồng cam để màn riêng có tiền lo cho con; hiện bà M vẫn ở nhà chăm sóc con và làm vườn, điều kiện đủ khả năng lo cho con. Ông bà cũng cùng bà M hỗ trợ đưa đón cháu Bảo N đi học. Ông bà không đồng ý theo yêu cầu của ông D.

**Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng:** Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này thẩm phán đã chấp hành đúng quy định theo Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và

đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Lục Minh D.

Bà Huỳnh Diễm M được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N, sinh 26/3/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

Tại phiên tòa có mặt ông Lục Minh D là nguyên đơn; có mặt bà Huỳnh Diễm M là bị đơn; có mặt ông Huỳnh Văn Đ và bà Phan Thị D1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự có mặt vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự trong vụ án và quan điểm của Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông D có nơi cư trú ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh và bà M có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Càng Long có thẩm quyền giải quyết vụ án.

#### **Về nội dung:**

[3] Ông D và bà M được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định 194/2019/QĐST –HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019; Căn cứ theo Quyết định này thì sau khi ly hôn về con chung cháu Lục Huỳnh Bảo N, sinh 26/3/2019 giao bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng và ông D có

nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 800.000đồng đến khi tròn 18 tuổi. Ngoài ra Quyết định còn giải quyết các vấn đề khác trong vụ án.

Sau khi ly hôn thì ông D và bà M thực hiện theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên ông D cho rằng bà M đã vi phạm về quyền nuôi con là không trực tiếp chăm sóc cháu Bảo N mà gửi ông bà ngoại (tức ông Đ và bà D1) trông coi và ông bà ngoại đã ngăn cản không cho ông thăm nom cháu Bảo N. Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho ông được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N, sinh 26/3/2019 và ông không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con. Bà M không đồng ý theo yêu cầu của ông D.

Xét thấy yêu cầu của ông D là không có cơ sở; Bởi lẽ bà M không đồng ý, bên cạnh căn cứ lời khai của ông Đ và bà D1 là cha mẹ ruột của bà M, cũng như xác minh từ phía chính quyền địa phương nơi bà M sinh sống cung cấp bà M sau khi ly hôn với ông D thì về sống cùng cha mẹ ruột, trong quá trình nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N thì bà M vẫn đảm bảo điều kiện lo cho cháu Bảo N được học hành, không đánh đập, hành hạ cháu Bảo N và bà M vẫn tạo điều kiện để ông D thăm nom cháu Bảo N; tại phiên tòa ông D cũng thừa nhận khi ông đến thăm nom cháu Bảo N thì gia đình bà M không ngăn cản nhưng không cho ông rước cháu Bảo N đi. Từ đó nhận thấy bà M không vi phạm gì về quyền nuôi con. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông D. Công nhận cho bà M được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo N là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lục Minh D.**

Về con chung: Bà Huỳnh Diễm M được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lục Huỳnh Bảo N, sinh 26/3/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lục Minh D có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001345, ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long được khấu trừ số tiền án phí mà ông D có nghĩa vụ chịu, do đó ông không phải nộp.

Bà Huỳnh Diễm M không phải chịu án phí sơ thẩm.

“ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết ”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Càng Long;
- Chi cục THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**